

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị N, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; địa chỉ thường trú: Ấp AHB, xã MA, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ và mẹ là bà Võ Thị T2, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 05/9/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 tại tỉnh Long An; địa chỉ thường trú: Ấp TQ, xã ĐT, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Lạc (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1978; có vợ là bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 05/9/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh K, sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang; địa chỉ thường trú: Ấp X5, xã BX, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1938 và bà Trần Thị M, sinh năm 1941; bị cáo có 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ là bà Võ Bé L, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 05/9/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Thị P, sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; địa chỉ thường trú: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T4 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1933; bị cáo có 08 chị em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 05/9/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Phi T, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp Y3, xã KBT, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1954; bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1992; có vợ là bà Hồ Lệ T6, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 05/9/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Tổ X6, ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T cùng ở trọ gần nhà Võ Thị N nên quen biết với nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, N, M, K, Đoàn Anh D ngồi uống nước ở bàn ghế đá trước sân nhà N, cạnh đường 023, thuộc ấp PT, xã PA, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì P đến ngồi chơi. Lúc này, N rủ cả nhóm đi vào nhà N chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức Binh Xập Xám thì tất cả đồng ý. M lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn dưới nền nhà N chơi cùng với K, D và P. D chơi được 03 ván thì đi về, N vào thế chỗ D. Khoảng 05 phút sau, T đến chơi thì N nhường chỗ cho T chơi, còn N đi ra ngoài mua đồ. Sau đó, N quay về ngồi xem M, K, P và T đánh bạc.

Cách thức chơi bài Binh Xập Xám thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Mỗi người chơi làm cái một ván. Mỗi người sẽ được chia 13 lá bài, xếp thành

3 chi. Chi đầu và chi hai gồm 5 lá bài, chi cuối gồm 3 lá bài. Người chơi phải sắp xếp sao cho chi trước mạnh hơn chi sau. Sau đó, so sánh từng chi với nhau để phân thắng thua. Mỗi ván quy định thắng thua là 50.000 đồng.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã PA đến kiểm tra hành chính nhà của Võ Thị N phát hiện M, K, P và T đang đánh bài Binh Xập Xám thắng thua bằng tiền nên bắt giữ quả tang cùng tang vật gồm:

- Tiền trên chiếu bạc: 4.570.000 đồng;
- Tiền trên người: 2.130.000 đồng, trong đó trên người của Nguyễn Thanh K là 705.000 đồng, Vũ Thị P là 25.000 đồng, Nguyễn Văn M 1.400.000 đồng;
- 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

Sau đó, vụ việc được Công an xã PA chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T, khai nhận như sau:

- Võ Thị N khai: N sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. N chơi được 01 ván thì thua hết 150.000 đồng, sau đó N đi ra ngoài mua đồ. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì N đang ngồi xem.

- Nguyễn Văn M khai: M mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, M thua hết 550.000 đồng, bị thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 1.400.000 đồng trên người.

- Nguyễn Thanh K khai: K mang theo 1.775.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, K thắng được 930.000 đồng, bị thu giữ 2.000.000 đồng trên chiếu bạc và 705.000 đồng trên người.

- Vũ Thị P khai: P mang theo 375.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, P thua hết 350.000 đồng, bị thu giữ 25.000 đồng trên người.

- Nguyễn Phi T khai: T mang theo 2.800.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an đến kiểm tra, T thua hết 280.000 đồng, bị thu giữ 2.520.000 đồng trên chiếu bạc.

- Đoàn Anh D khai: D mang theo 100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. D chơi được 03 ván thì đi về. D không thắng không thua.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T là 5.300.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 4.570.000 đồng, thu trên người dùng để đánh bạc của Nguyễn Thanh K là 705.000 đồng và của Vũ Thị P là 25.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 13/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 13/6/2024.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát theo Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 13/6/2024 đối với các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tất cả các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T.

Xử phạt bị cáo Võ Thị N số tiền từ 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) đến 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền từ 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) đến 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vũ Thị P số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T số tiền từ 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) đến 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn M để đảm bảo thi hành án.

Phản tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, tại nhà của Võ Thị N, thuộc ấp PT, xã PA, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T đã có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Binh Xập Xám, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 13/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Mức độ phạm tội của từng bị cáo còn được cá thể hóa dựa trên số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của từng bị cáo là khác nhau. Bị cáo N là người rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc. Bị cáo K và T sử dụng số tiền để đánh bạc cao hơn các bị cáo khác. Do đó, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo N, K và T sẽ cao hơn bị cáo M và P.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình thức phạt tiền được quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.300.000 đồng (tiền thu trên chiếu bạc là 4.570.000 đồng, thu trên người dùng để đánh bạc của Nguyễn Thanh K là 705.000 đồng và của Vũ Thị P là 25.000 đồng). Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng: Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng của Nguyễn Văn M. Xét đây là tiền thu giữ trên người bị cáo M không có cơ sở chứng minh bị cáo M sử dụng số tiền này nhằm mục đích đánh bạc. Do đó, không tịch thu nộp ngân sách Nhà nước mà cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo M.

[6] Đối với Đoàn Anh D, thời điểm D tham gia đánh bạc thì số tiền dùng để đánh bạc của cả nhóm là 2.840.000 đồng (Nguyễn Văn M là 600.000 đồng, Nguyễn Thanh K là 1.775.000 đồng, Vũ Thị P là 375.000 đồng và Đoàn Anh D là 100.000 đồng) chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 21/4/2024, Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền Đoàn Anh D về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tất cả các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T;

Xử phạt bị cáo Võ Thị N số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vũ Thị P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

3.1. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 140/2024/LCCT-TA ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Võ Thị N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 141/2024/LCCT-TA ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn M kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 142/2024/LCCT-TA ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh K kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.4. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 143/2024/LCCT-TA ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Vũ Thị P kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.5. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 144/2024/LCCT-TA ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Phi T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

4.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

4.3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn M để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 19/6/2024 và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 19/6/2024 – người nộp tiền: Nguyễn Hữu Thái).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh K, Vũ Thị P và Nguyễn Phi T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh